|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 119 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 30 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung dự thảo Nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nhằm đảm phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của địa phương; loại bỏ những điểm mỏ có khả năng gây tác động xấu đến môi trường, ảnh hưởng đến rừng tự nhiên; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc của các ngành chức năng và các đơn vị hoạt động khoáng sản. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1, 2.2, 2.3 điểm 2 khoản IIIĐiều 1 Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030:

“2.1. Khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn:gồm 199 điểm;tổng diện tích đất sử dụng 4.511,71 ha *(chi tiết Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Nghị quyết)*, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại khoáng sản** | **Số điểm QH** | **Diện tích (ha)** | **Tài nguyên dự báo (ngàn m3)** |
| 1 | Đá xây dựng | 65 | 1.153 | 108.979,9 |
| 2 | Cát xây dựng | 90 | 2.820,35 | 27.996,028 |
| 3 | Đất làm VLXDTT | 23 | 231,06 | 15.100,85 |
| 4 | Sét gạch ngói | 18 | 281,4 | 8.726,5 |
| 5 | Than bùn | 3 | 25,9 | 311,3 |
|  | **Tổng cộng** | **199** | **4.511,71** | **161.114,578** |

2.2. Khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ giao địa phương quản lý cấp phép: gồm 01 điểm quặng sắt tại xã Ia Đal, huyện Ia H’Drai; diện tích 26 ha; trữ lượng 803.436 tấn.

2.3. Khoáng sản phân tán nhỏ lẻ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định, công bố:gồm 02 điểm(01 điểm Quarzit tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, diện tích 4,72 ha; 01 điểm Serpentin làm đá ốp lát tại xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, diện tích 2,7 ha); tổng diện tích 7,42 ha (*Chi tiết Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết*)”.

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, địa phương([[1]](#footnote-1)); ý kiến của các Bộ, ngành liên quan([[2]](#footnote-2)); đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và các Bộ, ngành liên quan([[3]](#footnote-3)); ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại báo cáo số 302/BC-STP ngày 30 tháng 9 năm 2020, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định.

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp Pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy hoạch 23 điểm mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại 06 huyện, thành phố([[4]](#footnote-4)) *(tăng 14 điểm quy hoạch so với Nghị quyết 26/2014/HĐND)*, các huyện còn lại không quy hoạch điểm đất làm vật liệu xây dựng thông thường([[5]](#footnote-5)). Hiện nay và dự báo nhu cầu khai thác sử dụng đất làm vật liệu xây dựng thông thường *(đào đắp, san lấp,...)* trong thời gian đến trên địa bàn các huyện thành phố là rất lớn. Nếu không quy hoạch, cấp phép khai thác các điểm mỏ thì không chủ động nguồn vật liệu tại chỗ để xây dựng các công trình, dẫn đến tình trạng khai thác trái phép, thất thu ngân sách nhà nước; phát sinh chi phí vận chuyển, tăng tổng mức đầu tư dự án,... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ; đồng thời chỉ đạo tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy([[6]](#footnote-6)) trình HĐND tỉnh thông qua.

- Bỏ cột “Tài nguyên dự báo” tại Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Quyết định 2381/QĐ-BTNMT, ngày 26/10/2020.

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh tên địa danh trong Báo cáo điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tên gọi các Thôn theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, Ban KT-NS(Tr.A). | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Có 13 đơn vị tham gia góp ý (05 đơn vị thống nhất như dự thảo; 08 đơn vị có ý kiến tham gia); các đơn vị khác không có văn bản được hiểu là thống nhất. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng. [↑](#footnote-ref-2)
3. () Công văn số 7378/BCT-CN ngày 02/10/2020 của Bộ Công thương; Công văn số 6294/BTNMT-ĐCKS ngày 09/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Đăk Glei 03 điểm, Đăk Tô 04 điểm, Tu Mơ Rông 02 điểm, Kon Rẫy 02 điểm, Sa Thầy 02 điểm và TP Kon Tum 10 điểm. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Ngọc Hồi, Đăk Hà, Kon Plông, Ia H’Drai. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Công văn số 38-CV/TU ngày 20/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy [↑](#footnote-ref-6)